ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG
*
Số 331 -BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tam Đường, ngày 10 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Thực hiện Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 27/10/2022 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc triển khai thực hiện; phân công các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, trưởng, phó các Ban đảng dự, chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp[1]. Chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở; tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy; trung tâm Chính trị huyện; ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; tập thể lãnh đạo các phòng và tương đương thuộc UBND huyện; chi ủy, đảng ủy cơ sở; Thường trực HĐND, tập thể UBND cấp xã và báo báo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định. Các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan bám sát quy định, kế hoạch của cấp trên, cụ thể hóa thành văn bản triển khai thực hiện; phân công cấp ủy viên dự chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng theo quy định. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cán bộ quản lý các cấp được triển khai cơ bản đảm bảo mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

---

[1] Thông báo số 477-TB/HU, ngày 15/11/2022 về phân công nhiệm vụ các đồng chí Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện, Ủy viên BTV Huyện ủy, lãnh đạo cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Huyện ủy dự, chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022.

2.1.1. Công tác chuẩn bị

- Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm: Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo thực hiện nghiêm việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể và cá nhân. Cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý xây dựng báo cáo tư kiểm điểm theo quy định. Công tác chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân được các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo cơ bản kịp thời, nghiêm túc, trách nhiệm, bám sát quy định, hướng dẫn, mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra.

- Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm của tập thể: Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào báo cáo kiểm điểm tập thể của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định. Các tổ chức đảng, cấp ủy, cơ quan gửi dự thảo báo cáo kiểm điểm của tập thể trước 03 ngày làm việc đến các thành viên tham gia hội nghị để nghiên cứu trước khi kiểm điểm. Tại hội nghị kiểm điểm tập thể các cấp, không khí thảo luận, tham gia vào báo cáo với tinh thần đoàn kết, xây dựng, thẳng thắn, trách nhiệm và thống nhất cao.

- Việc gợi ý kiểm điểm:

+ Số lượng tập thể được gợi ý kiểm điểm: 01 tập thể thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý *(Đảng ủy xã xã Khun Há)*.

+ Số lượng cá nhân được gợi ý kiểm điểm: 01 cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý *(Đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Khun Há)*.

+ Nội dung gợi ý kiểm điểm: Tập thể "Kiểm điểm sâu công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy"; cá nhân đồng chí Bí thư Đảng ủy xã "Kiểm điểm sâu việc lãnh đao, chỉ đạo, thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy".

- Số lượng tập thể kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng: 409, trong đó:

+ Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ huyện, Thường trực HĐND huyện, tập thể lãnh đạo UBND huyện: 04.

+ Thường trực HĐND cấp xã: 13.

+ Tập thể UBND cấp xã: 13.

+ Cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện: 06.

+ Cơ quan, phòng, ban, đơn vị trực thuộc HĐND, UBND huyện: 18.

+ Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ và Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện: 05.

+ Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ và Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã: 65.

+ Cấp ủy cơ sở: 29 (16 đảng ủy, 13 chi ủy).

+ Chi, đảng bộ cơ sở: 51 (16 đảng bộ, 35 chi bộ).

+ Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở: 205.

- Số lượng cá nhân kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng: 2.768, trong đó: đảng viên 2.543 đồng chí; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp 225 đồng chí.

- Số lượng đảng viên miễn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng 122 đồng chí (được miễn công tác và sinh hoạt Đảng).

- Số lượng đảng viên không đánh giá, xếp loại chất lượng 66 đồng chí (đảng viên kết nạp chưa đủ 6 tháng: 65 đồng chí và đình chỉ sinh hoạt Đảng: 01 đồng chí).

- Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước: Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chỉ đạo nghiêm việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước đối với tập thể, cá nhân. Nhiều tập thể, cá nhân đã nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra; thẳng thắn đưa ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục tương đối sát và hiệu quả.

- Việc liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ‘‘tự diễn biến”, ‘‘tự chuyển hóa” của cá nhân: Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quan tâm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ năng lực, phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ. Chỉ đạo báo cáo việc triển khai cho cán bộ, đảng viên thực hiện việc xây dựng bản cam kết, đăng ký các việc làm theo nghiêm túc, hiệu quả.

2.1.2. Tổ chức kiểm điểm

- Việc thực hiện quy định thời gian kiểm điểm của tập thể, cá nhân cấp ủy các cấp: Căn cứ quy định, kế hoạch của tỉnh, huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng đã chỉ đạo việc kiểm điểm đảm bảo đúng thời gian quy định. Tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Huyện ủy; cấp ủy cấp xã thực hiện việc kiểm điểm tối thiểu 1,5 ngày (riêng Đảng ủy xã Khun Há được gợi ý kiểm điểm thực hiện 02 ngày). Các tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý còn lại thực hiện tối thiểu 01 ngày.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các chi, đảng bộ xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền theo quy định. Sau kiểm điểm nghiêm túc tổ chức rút kinh nghiệm công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

2.2. Kết quả xếp loại chất lượng

2.2.1. Đối với tổ chức đảng

Đối với tổ chức cơ sở đảng: Tổng có 51 tổ chức cơ sở đảng; số đã được đánh giá, xếp loại 51, chiếm 100%. Kết quả đánh giá, xếp loại như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 9/51, chiếm 17,64% số tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 37/51, chiếm 72,54% số tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại.

- Hoàn thành nhiệm vụ: 5/51, chiếm 9,8% số tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: 0

Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Tổng có 207 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; số đã được đánh giá, xếp loại 205, chiếm 99%, số không đánh giá, xếp loại 02, chiếm 0,96% (do mới thành lập chưa đủ 6 tháng)[2]. Kết quả đánh giá, xếp loại như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 31/205 đồng chí, chiếm 15,1% số chi bộ được đánh giá, xếp loại.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 151/205 đồng chí, chiếm 73,6% số chi bộ được đánh giá, xếp loại.

- Hoàn thành nhiệm vụ: 22/205 đồng chí, chiếm 10,7% số chi bộ được đánh giá, xếp loại.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: 01/205 đồng chí, chiếm 0,48% số chi bộ được đánh giá, xếp loại.

(biểu 6A kèm theo)

2.2 2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lương đảng viên

Tổng số đảng viên đến thời điểm được đánh giá, xếp loại 2.731 đồng chí, trong đó: số đảng viên được đánh giá, xếp loại 2.543 đồng chí, chiếm 93,11%; số không phải đánh giá, xếp loại: 188 đồng chí (đảng viên miễn công tác và sinh hoạt 122; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng: 65; đình chỉ sinh hoạt đảng: 01), chiếm 6,88%. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

---

[2] Chi bộ 9 – Trường Tiểu học & THCS xã Nung Nàng, Chi bộ 8 – Trường Tiểu học & THCS xã Hồ Thầu

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 344/2.543 đồng chí, chiếm 13,5% số đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2.072/2.543 đồng chí, chiếm 81,5% số đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Hoàn thành nhiệm vụ 90/2.543 đồng chí, chiếm 3,5% số đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Không hoàn thành nhiệm vụ 37/2.543 đồng chí, chiếm 1,5% số đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng.

(biểu 6B kèm theo)

2.2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp

Tổng số tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp: 149 trong đó:

- Cấp huyện có 29 tập thể; số đã được đánh giá, xếp loại 29 tập thể, đạt 100%. Kết quả đánh giá, xếp loại như sau:

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện: 06 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01, hoàn thành tốt nhiệm vụ 05).

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện: 05 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01, hoàn thành tốt nhiệm vụ 04).

+ Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện: 18 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03, hoàn thành tốt nhiệm vụ 15).

- Cấp cơ sở có 120 tập thể; số đã được đánh giá, xếp loại 120 tập thể, đạt 100%. Kết quả đánh giá, xếp loại như sau:

+ Đảng ủy cơ sở: 16 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03, hoàn thành tốt nhiệm vụ 12, không hoàn thành nhiệm vụ 01).

+ Chi ủy cơ sở: 13 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01, hoàn thành tốt nhiệm vụ 10, hoàn thành nhiệm vụ 02).

+ Thường trực HĐND các xã, thị trấn: 13 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02, hoàn thành tốt nhiệm vụ 10, không hoàn thành nhiệm vụ 01).

+ Tập thể UBND các xã, thị trấn: 13 (Hoàn xuất sắc nhiệm vụ 03, hoàn thành tốt nhiệm vụ 10).

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã: 65 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 09, hoàn thành tốt nhiệm vụ 52, hoàn thành nhiệm vụ 02, không hoàn thành nhiệm vụ 02).

(Có biểu số 6D kèm theo)

2.2.4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp

Tổng số cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã đánh giá, xếp loại: 225 cá nhân, trong đó:

- Cấp huyện: 64 đồng chí, cụ thể:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy: 07 đồng chí (Hoàn xuất sắc nhiệm vụ 02, hoàn thành tốt nhiệm vụ 05). Riêng 03 đồng chí Thường trực Huyện ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01; hoàn thành tốt nhiệm vụ 02).

+ Lãnh đạo UBND huyện: 01 đồng chí (hoàn thành tốt nhiệm vụ).

+ Trưởng các phòng, ban là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện: 12 đồng chí (Hoàn thành tốt nhiệm vụ 12).

+ Trưởng các phòng, ban không phải là Ủy viên BCH Đảng bộ huyện: 13 đồng chí (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 11).

+ Phó các phòng, ban và tương đương: 31 đồng chí (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05, hoàn thành tốt nhiệm vụ 26).

- Cấp cơ sở: 161 đồng chí, cụ thể:

+ Bí thư đảng ủy các xã, thị trấn: 13 đồng chí (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01, hoàn thành tốt nhiệm vụ 11, không hoàn thành nhiệm vụ 01).

+ Phó Bí thư Thường trực đảng ủy, Phó Bí thư - Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 20 đồng chí (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 04, hoàn thành tốt nhiệm vụ 16).

+ Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ các xã, thị trấn: 128 đồng chí (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 12, hoàn thành tốt nhiệm vụ 111; hoàn thành nhiệm vụ 03, không hoàn thành nhiệm vụ 02).

(Có biểu số 6E kèm theo)

2.2.5. Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo cấp ủy, các cơ quan liên quan tự kiểm tra, rà soát, thẩm định lại kết quả đánh giá xếp loại các tập thể, cá nhân sau khi có kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền theo quy định. Qua rà soát, thẩm định, có 10 đảng viên được đề nghị đánh giá, xếp loại lại đảng viên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Các báo cáo kiểm điểm của tập thể, bản kiểm điểm của từng cá nhân được các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo chuẩn bị cơ bản kịp thời, chu đáo, nội dung đánh giá khá chi tiết, đầy đủ những kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm và xác định rõ nội dung trọng

tâm, trọng điểm; vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phát huy. Trong kiểm điểm, các tập thể, cá nhân cơ bản đã tự phê bình và phê bình một cách cầu thị, nghiêm túc, trung thực, thẳng thắn, đoàn kết, trách nhiệm, đạt hiệu quả cao; kiểm điểm trên cơ sở gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện theo quy định, đảm bảo thực chất; kết quả đánh giá, xếp loại phù hợp với ưu điểm, khuyết điểm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng tập thể, nhiệm vụ được giao của từng cá nhân; thực hiện lấy kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo cơ quan là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng cùng cấp; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức là một trong những tiêu chí phân loại đảng viên hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

Một số cấp ủy chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân có nội dung còn chung chung, chưa cụ thể: về nội dung khắc phục các khuyết điểm, hạn chế đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ điểm điểm trước của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cá nhân có nội dung chưa cụ thể, chưa rõ được mức độ khắc phục; một số tập thể xác định các giải pháp chưa thực sự sát và phù hợp. Một số cấp ủy gửi báo cáo kiểm điểm của tập thể đến các thành viên liên quan chưa kịp thời theo quy định. Chất lượng kiểm điểm ở một số cấp ủy chưa cao. Cấp ủy cơ sở chưa gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền.

Việc tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân ở một số cấp ủy chưa sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chưa bám sát các tiêu chí theo hướng dẫn, nhất là việc phân tích chất lượng, xác định cấp độ thực hiện theo từng tiêu chí cụ thể. Việc tham gia đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng của một số chủ thể liên quan đối với một số tập thể chưa sát thực tiễn và tiêu chí xếp loại.

Công tác báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý của các chi, đảng bộ cơ sở chưa đảm bảo thời gian quy định.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Việc nghiên cứu, quán triệt quy định, các văn bản chỉ đạo của

các cấp về kiểm điểm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân ở một số cấp ủy chưa kỹ, do vậy trong lãnh đạo, chỉ đạo có nội dung chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

Một số chủ thể tham gia đánh giá chất lượng cho các đối tượng theo phân cấp quản lý cán bộ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nghiên cứu, tham gia đánh giá.

3. Nhiệm vụ trong thời gian tới

Cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm về công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tăng cường công tác lãnh đao, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo thực sự khách quan, toàn diện và thực chất. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đảng bộ, chi bộ và đảng viên ngay từ đầu năm, có biện pháp giáo dục, giúp đỡ những cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại đối với các tập thể, cá nhân sau khi có kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm năm 2022 gắn với thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2023 đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023 đảm bảo đúng quy trình quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Cao Trang Trọng

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- TT Huyện ủy, HĐND, lãnh đao UBND huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu.

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Biểu 01

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 331 -BC/HU, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Nội dung	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	**Số lượng thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình**	**409**	**2543**	
2	**Số lượng đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình**	**409**	**2543**	
3	**Số lượng chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình**			
	Tr đó. Số tập thể thành lập mới; cá nhân được miễn công tác và sinh hoạt đảng, bị đình chỉ sinh hoạt đảng			
4	**Số được gợi ý kiểm điểm**	**1**	**1**	
	Trong đó			
4,1	Thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý			
4,2	Thuộc diện Ban Thường vụ cấp huyện quản lý	1	1	
4,3	Thuộc diện cấp cơ sở quản lý:			
	Chia ra: Đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ cơ sở			

ĐẢNG BỘ TRẦN LẠI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cao số 331 -BC/HU ngay 10 tháng 01 năm 2023 cua Ban Thường vu Huyện uy)

STT	TIÊU CHÍ	Tổng số	CHIA THEO CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG																							
			Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã											HTX	Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đang khác
								Tổng	Công lập	Ngoài công lập			Tổng số	DN có vốn Nhà nước				DN ngoài khu vực Nhà nước					DN có von nước ngoai				
														Tổng số	100% vốn NN	Trên 50% vốn NN	Dưới 50% von NN	Tổng số	CT CP	DN TN	CT TNHH	CT Hợp danh	Tong số	Tr đo 100% vốn NN			
1	2	3=4+...+14	4	5	6	7	8	9			10	11	12=12a +12b+12c	12a				12b							12c	13	14
A	TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG																									
I	ĐẢNG BỘ CƠ SỞ																									
1	Số Đang bộ cơ sở có đến cuối năm	16	12		1			1	1		1	1														
2	Số được đanh gia phân loai chất lượng	16	12		1			1	1		1	1														
-	Hoàn thanh xuất sắc nhiệm vụ	3	2		1																					
-	Hoan thanh tốt nhiệm vụ	12	9					1	1		1	1														
-	Hoan thanh nhiệm vu	1	1																							
-	Không hoan thanh nhiệm vụ																									
3	Số chưa được đanh giá chất lượng																									
	Trong đó Số mơi hành lap																									
II	CHI BỘ CƠ SƠ																									
1	Số chi bộ cơ sở có đến cuoi năm	35				10	12	10	10				3	3	3											
2	Số đã đánh gia, xếp loai chât lượng	35				10	12	10	10				3	3	3											
-	Hoan thanh xuất sắc nhiêm vụ	6				3	3																			
-	Hoan thành tốt nhiệm vụ	25				7	8	8	8				2	2	2											
-	Hoàn thanh nhiêm vụ	4					1	2	2				1	1	1											
-	Khong hoan thanh nhiệm vụ																									
3	Số chưa được đanh gia chất lượng																									
	Trong đo So mơi thanh lập																									
B	TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC																									
I	ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN																									
1	Số có đến cuối năm																									
2	Số đã đánh giá, phân loai chất lượng																									
-	Hoan thanh xuất sắc nhiêm vụ																									
-	Hoan thành tôt nhiệm vụ																									
-	Hoan thanh nhiệm vu																									
-	Không hoan thành nhiệm vu																									
3	Số chưa được đánh giá chất lượng																									
	Trong đo So mơi thanh lập																									
II	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ																									
1	Số co đên cuối năm	207	169		18			9	9		3	8														
2	Số được đanh gia, xếp loai chất lượng	205	167		18			9	9		3	8														
-	Hoan thanh xuất sắc nhiệm vu	31	25		3			1	1		1	1														
-	Hoàn thanh tôt nhiệm vụ	151	124		14			6	6		1	6														

STT	TIÊU CHI	Tổng số	CHIA THEO CÁC LOẠI HINH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG																							
			Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quan đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã											HTX	Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác
								Tổng	Công lập	Ngoài công lập			Tổng số	DN có vốn Nhà nước				DN ngoài khu vực Nhà nước									
														Tổng số	100% vốn NN	Trên 50% vốn NN	Dưới 50% vốn NN	Tổng số	CT CP	DN TN	CT TNHH	CT Hợp danh	DN có vốn nước ngoài				
																							Tổng số	Trđó 100% vốn NN			
1	2	3=4+...+14	4	5	6	7	8	9			10	11	12=12a+12b+12c	12a				12b							12c	13	14
-	Hoan thanh nhiệm vụ	22	17		1			2	2		1	1															
-	Không hoan thanh nhiệm vu	1	1																								
3	So chưa được đanh gia chất lượng	2	2																								
	Trong đo Số mơi thanh lập	2	2																								
III	CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN																										
1	Số co đen cuối năm																										
2	So được đanh gia, xếp loại chat lượng																										
-	Hoàn thành xuất sắc nhiêm vu																										
-	Hoan thanh tốt nhiệm vụ																										
-	Hoàn thành nhiêm vụ																										
-	Khong hoan thanh nhiệm vụ																										
3	Sô chưa được đanh gia chất lượng																										
	Trong đo So mơi thanh lap																										

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 331 -BC/HU, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vu Huyên ủy)

Biểu số 6DH

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
					Hoàn thành xuất sắc nhiệm vu	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thanh nhiệm vu	
1	*2*	*3*	*4*	*5 = 6+7+8+9*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I	**CẤP HUYỆN**			**64**	**9**	**55**			
1	Bí thư			0					
2	Phó bí thư			0					
3	Ủy viên Ban thường vu (1)	7		7	2	5			
4	Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND là Ủy viên BCH Đảng bộ huyên	1		1		1			
5	Trưởng các phòng, ban là Ủy viên BCH Đảng bộ huyên (2)	12		12		12			
6	Trưởng các phòng, ban không là Ủy viên BCH Đảng bộ huyên	13		13	2	11			
7	Phó các phòng, ban	31		31	5	26			
II	**CẤP CƠ SỞ**	**161**		**161**	**17**	**138**	**3**	**3**	
1	Bí thư	13		13	1	11		1	
2	Phó bí thư thường trực, Phó bí thư - CT UBND	20		20	4	16			
3	Ủy viên Ban chấp hành (3)	128		128	12	111	3	2	

Ghi chú:

(1) Ủy viên BTV các huyên, thành phố trưc thuộc tinh, không tinh Bí thư, Pho bí thư

(2) Trưởng các phòng, ban là Uy viên BCH, không tính Uy viên BTV

(3) Ủy viên BCH các xã, phường, thị trấn, không tính Bí thư, Phó bí thư

Biểu số 6B

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN
Năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 331 -BC/HU ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ)

STT	TIÊU CHÍ	Tổng số	CHIA THEO CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG																							
			Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ tổ chức CT XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã											HTX	Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác
								Tổng	Công lập	Ngoài công lập			Tổng số	DN có vốn Nhà nước				DN ngoài khu vực Nhà nước					DN có vốn nước ngoài				
														Tong so	100% von NN	Tren 50% von NN	Dươi 50% vốn NN	Tong số	CT CP	DN TN	CT TNHH	CT Hợp danh	Tong số	Trong đó 100% von NN			
1	*2*	*3=4+...+14*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*			*10*	*11*	*12=12a+12b+12c*	*12a*				*12b*							*12c*	*13*	*14*
1	Số đảng viên có đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá	2731	1954		270	56	111	213	213		31	75	21	21	21												
2	Số đảng viên không phải đánh giá, xếp loại	188	159		22	1	1	4	4				1	1	1												
3	Số đảng viên chưa được đánh giá, xếp loại																										
4	Số đảng viên đã đánh giá, xếp loại chất lượng	2543	1795		248	55	110	209	209		31	75	20	20	20												
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	344	245		39	6	13	26	26		2	13															
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	2072	1454		202	49	93	174	174		26	55	19	19	19												
-	Hoàn thành nhiệm vụ	90	71		6		2	5	5		1	5															
-	Không hoàn thành nhiệm vụ	37	25		1		2	4	4		2	2	1	1	1												
Chia ra	*Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá cán bộ yếu kém suy thoái*																										
	Hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu																										
	Đảng viên là công chức, viên chức xếp loại không HTNV	1	1																								
	Đảng viên bị xử lý kỷ luật trong năm	36	24		1		2	4	4		2	2	1	1	1												
	Trường hợp khác																										

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 331 -BC/HU, ngày 01/01/2023 của Ban Thường vu Huyện ủy)

Biểu số 6CH

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Thường vụ cấp ủy (Cấp ủy cơ sở)	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam	Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội (BCH các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã)	Thường trực HDND	Tập thể lãnh đạo UBND	Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc cấp huyện
1	*2*	*3*		*5*	*6*	*7*	*8*	*11*
I	**CẤP HUYỆN**							
1	**Số có đến cuối năm (1=2+3)**	**29**	**0**	**1**	**4**	**0**	**0**	**24**
2	**Số chưa ĐG, XL chất lượng**							
3	**Số đã ĐG, XL chất lượng**	**29**	**0**	**1**	**4**	**0**	**0**	**24**
-	HTXSNV	5			1			4
-	HTTNV	24		1	3			20
-	HTNV	0						
-	Không HTNV	0						
Chia ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái ..							
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LĐ, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu							
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%							
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật							
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên							
II	**CẤP CƠ SỞ**							
1	**Số có đến cuối năm (1=2+3)**	**120**	**29**	**13**	**52**	**13**	**13**	**0**
2	**Số chưa ĐG, XL chất lượng**							
3	**Số đã ĐG, XL chất lượng**	**120**	**29**	**13**	**52**	**13**	**13**	**0**
-	HTXSNV	18	4	1	8	2	3	
-	HTTNV	94	22	11	41	10	10	
-	HTNV	4	2		2			
-	Không HTNV	4	1	1	1	1		
Chia ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...							
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LĐ, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu							
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%							
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật							
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên	4	1	1	1	1		